

Số: *17* /2015/NQ-HĐND

Đồng Xoài, ngày *14* tháng *12* năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC- BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT- BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2011/NQ-HĐND ngày 26/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII về việc quy định một số chức danh và chế

độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 102/TT-UBND ngày 18/11/2015; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-HĐND-PC ngày 24/11/2015 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

1. Về số lượng:

a) Ở cấp xã: Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người;
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 20 người;
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 19 người.

Ngoài số lượng những người hoạt động không chuyên trách bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã nêu trên; ở mỗi xã được bố trí 03 (ba) Công an viên làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc nơi làm việc của Công an xã, chức danh Công an viên thường trực ở xã nêu trên không thuộc số lượng chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Ở thôn, ấp, khu phố:

Mỗi thôn, ấp, khu phố được bố trí không quá 03 (ba) người.

2. Về chức danh:

a) Ở cấp xã:

- Văn phòng Đảng ủy;
- Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp;
- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý Nhà Văn hoá;
- Phụ trách công tác Dân tộc - Tôn giáo;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí không quá hai Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Trưởng ban Thanh tra nhân dân;

- Chức danh Phó trưởng Công an xã: Mỗi xã được bố trí 01 (một) Phó trưởng Công an xã; xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Phó trưởng Công an xã;

- Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Mỗi xã được bố trí 01 (một) Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự xã; xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh, xã loại 1, xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự xã;

- Chức danh giúp việc cho Hội đồng nhân dân;

- Chức danh Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với những xã, phường, thị trấn chưa bố trí công chức cấp xã phụ trách mảng công việc này);

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc bố trí kiêm nhiệm để tổng số những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã loại 1 không vượt quá 22 (hai mươi hai) người; cấp xã loại 2 không vượt quá 20 (hai mươi) người và cấp xã loại 3 không vượt quá 19 (mười chín) người.

b) Ở thôn, ấp, khu phố: Bố trí 03 chức danh những người hoạt động không chuyên trách sau:

- Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố;

- Trưởng thôn, ấp, khu phố;

- Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Ngoài các chức danh quy định trên, ở mỗi thôn, ấp, khu phố được bố trí:

+ 01 (một) chức danh Công an viên thôn, ấp, khu phố; đối với thôn, ấp, khu phố thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Công an viên;

+ Mỗi thôn, ấp, khu phố (loại 1 và loại 2) được bố trí 01 (một) chức danh phụ trách Quân sự gọi là Thôn đội trưởng;

+ Chức danh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chi hội các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ, Người cao tuổi thôn, ấp, khu phố.

Các chức danh: Công an viên, Thôn đội trưởng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chi hội các đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ, Người cao tuổi) nêu trên không thuộc chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.

3. Về chế độ, chính sách:

3.1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Đối với những người đã có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ

Những người giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã có bằng cấp về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm từ trung cấp trở lên thì xếp mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số bậc 1 của ngạch công chức tương ứng trình độ chuyên môn được đào tạo.

b) Đối với những người chưa có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ

Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh, như sau:

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xếp mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,3 mức lương cơ sở;

- Phó Trưởng Công an xã, Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xếp mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 mức lương cơ sở;

- Các chức danh: Thanh tra nhân dân, Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp; Văn phòng Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có); Phó các đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh); Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi; Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hóa; phụ trách công tác Dân tộc - Tôn giáo; chức danh giúp việc cho Hội đồng nhân dân xếp mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,1 mức lương cơ sở;

- Chức danh Công an viên thường trực ở xã xếp mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở.

3.2. Đối với các chức danh ở thôn, ấp, khu phố:

3.2.1. Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố được xếp mức phụ cấp theo phân loại thôn, ấp, khu phố. Việc phân loại thôn, ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Mức phụ cấp của từng chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, như sau:

a) Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố; Trưởng thôn, ấp, khu phố loại 1 và Trưởng thôn, ấp loại 3 (thôn, ấp loại 3 là những thôn, ấp đặc biệt không thể nhập vào thôn, ấp khác được có dưới 50 hộ dân, chỉ bố trí một chức danh Trưởng thôn, ấp) xếp hệ số phụ cấp bằng 0,86 mức lương cơ sở/tháng;

b) Trưởng thôn, ấp, khu phố loại 2 xếp hệ số phụ cấp bằng 0,8 mức lương cơ sở/tháng;

c) Phó thôn, ấp, khu phố loại 1 xếp hệ số phụ cấp bằng 0,7 mức lương cơ sở/tháng;

d) Phó thôn, ấp, khu phố loại 2 xếp hệ số phụ cấp bằng 0,6 mức lương cơ sở/tháng.

3.2.2. Đối với các chức danh khác:

a) Chức danh Công an viên thôn, ấp, khu phố xếp hệ số phụ cấp bằng 0,6 mức lương cơ sở/tháng;

b) Chức danh Thôn đội trưởng xếp mức phụ cấp bằng 0,6 mức lương cơ sở/tháng;

c) Khoản phụ cấp cho chức danh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thôn, ấp, khu phố bằng 0,5 mức lương cơ sở/tháng. Việc bố trí số lượng chức danh và chế độ phụ cấp hàng tháng cho từng chức danh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thôn, ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3.3. Khoản kinh phí hoạt động cho Hội đồng Già làng bằng 0,6 mức lương cơ sở/tháng.

3.4. Mức phụ cấp hàng tháng của các chức danh quy định trên được thay đổi khi nhà nước thay đổi mức lương cơ sở.

4. Về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Đối với các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà ở cấp xã giảm đi được 01 chức danh không chuyên trách thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách mà cán bộ, công chức hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm;

b) Đối với các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc kiêm nhiệm một trong các chức danh Chi hội ở thôn, ấp, khu phố mà ở thôn, ấp, khu phố giảm đi được 01 chức danh thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp của chức danh mà cán bộ, công chức hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm;

c) Đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc các chức danh ở đơn vị khác kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc kiêm nhiệm một trong các chức danh Chi hội ở thôn, ấp, khu phố mà ở thôn, ấp, khu phố giảm đi được 01 chức danh thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 15% mức phụ cấp của chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc một trong các chức danh Chi hội ở thôn, ấp, khu phố kiêm nhiệm đảm nhận;

d) Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 (một) chức danh công chức cấp xã kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng, được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,5 mức lương cơ sở/tháng.

5. Về bảo hiểm xã hội và hỗ trợ phụ cấp thôi việc đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách:

a) Về bảo hiểm xã hội:

Từ ngày 01/01/2016, việc tham gia đóng bảo hiểm và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014).

b) Về hỗ trợ phụ cấp thôi việc:

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đến trước ngày 01/01/2016, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận. Đối với chế độ thôi việc thời gian công tác từ ngày 01/01/2016 trở đi do Bảo hiểm xã hội giải quyết;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 trở đi, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng

một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

6. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với những người dự bị làm cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh, như sau:

Bố trí ở mỗi xã, phường, thị trấn không quá 03 (ba) người có trình độ đại học, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có đơn tình nguyện công tác lâu dài tại xã, phường, thị trấn dự bị làm cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã, hàng tháng hưởng mức phụ cấp bằng 2,34 mức lương cơ sở và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng.

7. Về chức danh và hỗ trợ phụ cấp đối với các Chi hội đoàn thể ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh, như sau:

Khoản hỗ trợ phụ cấp hàng tháng cho chức danh Chi hội các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi ở thôn ấp, khu phố bằng 0,30 mức lương cơ sở. Việc bố trí số lượng từng chức danh và chế độ phụ cấp hàng tháng cho từng chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 09/2011/NQ-HĐND ngày 26/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII về việc quy định một số chức danh và chế độ chính sách những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng